

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN K
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2017/HS-ST

Ngày: 15/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Sơn Thị Nhân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Bình

2. Bà Hoàng Thị Chính

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Mai Thị Thanh Huyền - Thư ký
Toà án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K tham gia phiên toà: Ông Trần Công Tài- Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng, Tòa án nhân dân quận K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2017/HSST ngày 14 tháng 11 năm 2017, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T (Nguyễn Văn C), sinh ngày 02 tháng 10 năm 1996, tại Hải Phòng; nơi cư trú: Xóm 8, thôn H, xã AT, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; con ông: Nguyễn Văn D, sinh năm 1971; con bà: Vũ Thị L, sinh năm 1977; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên toà.

Người bị hại: Anh Nguyễn Trung Th, sinh năm 1998; nơi cư trú: Đội 1, thôn D, xã T, huyện A, thành phố Hải phòng, vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1948; nơi cư trú: Thôn D, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

2. Anh Đỗ Văn T, sinh năm 1983, nơi cư trú: Tổ 9 khu 2, phường N, quận K, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Văn T bị Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng truy tố về hành vi phạm tội như sau: Tối ngày 19/4/2017, bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Trung Th, đi xe mô tô Honda Dream BKS 16F2-3700 của Th đến chơi điện tử tại quán Internet số 749 đường C, phường Q, quận K, thành phố Hải Phòng. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo T nảy sinh ý định chiếm

đoạt xe mô tô của Th, bị cáo bảo Th cùng đến nhà bác của bị cáo là ông Hoàng Văn H, để mượn mũ bảo hiểm. Khi đến nhà ông H, bị cáo gọi nhưng không có ai trả lời. Bị cáo ra chỗ Th đang dựng xe mô tô đứng, bảo Th vào gọi. Khi Th đang đứng trước cửa nhà ông H gọi ông H, bị cáo đã phóng xe mô tô bỏ chạy. Th đuổi theo nhưng không được.

Bị cáo đi xe đến cửa hàng cầm đồ của anh Đỗ Văn Th, nói là xe của bố bị cáo, đề nghị cầm cố sẽ quay lại chuộc ngay. Anh Đỗ Văn Th tưởng xe của bố bị cáo, đã nhận cầm cố, đưa cho bị cáo 3.000.000 đồng (ba triệu), bị cáo đã ăn tiêu hết số tiền này và không chuộc xe trả lại Th.

Tại Kết luận định giá tài sản số 10/KL-ĐG ngày 21/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận K kết luận: 01 xe mô tô Dream nhãn hiệu HONDA BKS 16F2-3700 có trị giá 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

Tại bản Cáo trạng số 38/CT- VKS ngày 13/11/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Nguyễn Văn T (Nguyễn Văn C) về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 139 của Bộ luật Hình sự.

Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án tù 06-09 tháng tù; buộc bị cáo phải trả cho anh Đỗ Văn Th số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng); bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo; bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 19/4/2017, bị cáo cùng với Nguyễn Trung Th đến số 749 đường c, phường Q, quận K, thành phố Hải Phòng chơi điện tử đến khoảng 21 giờ 30 phút thì Th bảo bị cáo về lấy điện thoại (trước đó bị cáo đã cầm điện thoại của Thành), lúc này bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt xe máy của Th mang cầm lấy tiền tiêu, khi cả hai đi đến đoạn đường QT, phường B, quận K, thành phố Hải Phòng, bị cáo bảo Th vào nhà bác bị cáo mượn mũ bảo hiểm và bị cáo bảo Th để bị cáo cầm lái vì Th không biết đường. Bị cáo chở Th đến nhà bác H là bác họ của bị cáo tại phường N, quận K, khi đến nhà bác H, cổng khóa, bị cáo vào gọi bác H nhưng không có ai trả lời, bị cáo hỏi hàng xóm nhưng họ không biết, bị cáo bảo Th vào gọi nhưng không thấy ai trả lời, bị cáo liền lên xe máy của Th và bảo Th “đứng đó đợi để đi tìm bác H”, bị cáo phóng xe đi, Th chạy theo sau, bị cáo bảo Th “đứng đấy thôi” bị cáo không đi tìm bác H mà đi xe máy đến thẳng nhà anh Đỗ Văn Th cầm cố 3.000.000 đồng, số tiền này bị cáo mua thẻ game chơi điện tử và chi tiêu cá nhân. Đến ngày 21/4/2017, bị cáo bị Công an phường mời về trụ sở làm việc, tại đây bị cáo bị cáo đã khai báo hành vi phạm tội của mình, cơ quan Công an quận K đã thu hồi xe trả lại cho anh Th, đến nay bị cáo chưa có tiền để trả cho anh Đỗ Văn Th, lời khai nhận của bị cáo

phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Việc bị cáo rủ Th vào nhà bác H để mượn mũ bảo hiểm là hành vi lừa dối nhằm chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Trung Th và bị cáo đã chiếm đoạt được tài sản gồm 01 xe mô tô Dream nhãn hiệu HONDA BKS 16F2-3700 có trị giá 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) mang đi cầm cố lấy số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) ăn tiêu cá nhân, như vậy hành vi lừa dối và chiếm đoạt tài sản của bị cáo đã cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, nhân thân chưa tiền án, tiền sự, bị cáo chiếm đoạt tài sản để lấy tiền chơi điện tử để chơi điện tử, bản thân bị cáo lười lao động nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian theo quy định của pháp luật mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

Tình tiết tăng nặng: Không.

Tình tiết giảm nhẹ: Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại phiên tòa có thái độ thành khẩn khai báo được quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Tang vật vụ án: 01 chiếc xe mô tô Dream BKS 16F2-3700 là của ông Nguyễn Văn T, ông nội của người bị hại Nguyễn Trung Th cho Th mượn để đi học. Ngày 20/4/2017, anh Vũ Đức A đến Công an phường N, quận K, thành phố Hải Phòng bàn giao 01 xe mô tô Dream BKS 16F2-3700 do Đỗ Văn Th gửi nhờ nhà Vũ Đức A. Ngày 03/11/2017, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K lập biên bản trả lại tài sản cho người bị hại Nguyễn Trung Th.

Dân sự: Anh Nguyễn Trung Th, ông Nguyễn Văn Tr đã nhận lại tài sản và đều không có ý kiến gì; anh Đỗ Văn Th yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) tiền cầm cố xe, do việc cầm cố xe của anh Đỗ Văn Th là ngay thẳng, anh Đỗ Văn Th không biết chiếc xe mà bị cáo cầm cố là tài sản lừa đảo chiếm đoạt mà có, nên yêu cầu của anh Đỗ Văn Th cần được chấp nhận, buộc bị cáo phải trả cho anh Đỗ Văn Th số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

Đối với anh Đỗ Văn Th, khi cầm cố 01 xe mô tô Dream BKS 16F2-3700, anh Đỗ Văn Th không biết tài sản do bị cáo chiếm đoạt mà có nên Công an quận K đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo điểm d khoản 2 Điều 11 Nghị định số 167 ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

Hình phạt bổ sung: Tại phiên tòa bị cáo khai bị cáo không có thu nhập, không có tài sản riêng nên miễn hình phạt bổ sung hình phạt tiền đối với bị cáo.

Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn T (Nguyễn Văn C)** phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn T 09** (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật Hình sự, bị cáo phải có trách nhiệm trả lại cho anh **Đỗ Văn Th** số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng). Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (anh **Đỗ Văn Th**) cho đến khi thi hành án xong khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án (bị cáo **Nguyễn Văn T**) còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo **Nguyễn Văn T** phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm cộng bằng 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng).

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận :

- TAND thành phố HP;
- VKS ND quận K;
- Chi cục THSDS quận K;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Sơn Thị Nhân